

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ để thực hiện dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chuyển mục đích sử dụng và giao đất cho Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ để thực hiện dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Cẩm Khê về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê;

Theo đề nghị của UBND huyện Cẩm Khê (Tờ trình số 575/TTr-UBND ngày 02/4/2024) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 195/TTr-TNMT ngày 07/5/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ thành nội dung sau:

“Điều 1. a) Chuyển mục đích sử dụng diện tích **138.496,0 m²** đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (Trong đó: Đất chuyên trồng lúa 11.775,3 m²; đất trồng lúa nước còn lại 23.753,0 m²; đất trồng cây hàng năm khác 11.873,0 m²; đất trồng cây lâu

năm 73.608,4 m²; đất nuôi trồng thủy sản 2.843,8 m²; đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo 1.464,5 m²; đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao 5.892,5 m²; đất cơ sở tín ngưỡng 2.864,5 m²; đất ở tại đô thị 34,0 m²; đất giao thông 1.383,0 m²; đất thủy lợi 977,6 m² và đất chưa sử dụng 2.026,4 m² đã được UBND huyện Cẩm Khê thu hồi tại các Quyết định: số 2077/QĐ-UBND ngày 09/6/2022; số 2787/QĐ-UBND ngày 12/7/2022; số 3723/QĐ-UBND ngày 25/8/2022) sang đất phi nông nghiệp (đất ở tại đô thị 39.022,6 m²; đất xây dựng thể dục thể thao 9.323,2 m²; đất công trình năng lượng 123,2 m², đất giao thông 50.276,2 m²; đất thủy lợi 511,0 m²; đất cơ sở tín ngưỡng 710,9 m²; đất công trình công cộng khác 23.199,8 m² và đất có mặt nước chuyên dùng 15.329,1 m²).

Vị trí, ranh giới điều chỉnh diện tích, loại đất thể hiện trên Bản vẽ trích đo địa chính tỷ lệ 1/1.000 do Công ty TNHH An Minh Phúc lập, đã được UBND thị trấn Cẩm Khê và UBND huyện Cẩm Khê xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình duyệt.

b) Giao diện tích **138.496,0 m²** đất chuyển mục đích nêu trên cho Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ để thực hiện dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (đợt 1) theo quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

- Đất ở tại đô thị: 39.022,6 m², theo chỉ giới: 115, 116, 117, 118, 119, 127, 115; 120, 121, 122,..., 126, 120; 130, 131, 132,..., 135, 130; 3, 4, 5, 6, 128, 3; 50, 51, 52, 129, 50; 142, 143, 144,..., 147, 142; 66, 67, 149*, 149, 148, 66; 68, 69, 151, 150, 149, 149*, 131, 68; 71, 72, 73, 74, 160, 153, 152, 71; 154, 155, 156,..., 159, 154; 77, 78, 193, 185, 77; 186, 187, 191, 192, 186; 188, 189, 81, 80, 190, 188; 82, 190, 191, 192,..., 195, 83, 82; 173, 174, 175, 182, 183, 184, 173; 176, 177, 178,..., 181, 176; 161, 162, 163, 170, 171, 172, 161; 164, 165, 166, 167, 168, 169, 164; 84, 196, 197, 198,..., 201, 85, 84; 86, 202, 203, 204,..., 207, 87, 86; 257, 258, 259,..., 263, 257; 245, 246, 247,..., 250, 245; 62, 63, 112, 113, 62; 25, 232, 231, 230, 209, 208, 24, 25; 26, 27, 88, 235, 234, 26; 28, 29, 236, 98, 28; 100, 101, 243, 244, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 100; 33, 251, 252, 253, 34, 33; 35, 254, 255, 36, 35; 37, 256, 99, 38, 37.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; thời hạn sử dụng đất: từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định này đến ngày 05 tháng 10 năm 2071, người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở được sử dụng với thời hạn lâu dài.

- Đất xây dựng thể dục thể thao: 9.323,2 m², theo chỉ giới: 58, 59, 60, 61, 136, 137,..., 141, 58.

- Đất công trình năng lượng: 123,2 m², theo chỉ giới: 259, 260, 261, 265, 264, 259.

- Đất giao thông: 50.276,2 m², theo chỉ giới: 13, 114, 45, 46, 47, 48, 49, 1, 2, 3, 128, 6, 7, 8, 50, 129, 52, 53, 54, 55, 56, 415, 414, 413, 57, 58, 141, 140, 139, 138, 137, 136, 61, 62, 113 (Không bao gồm các chỉ giới: 130, 131, 132, 133, 134, 135, 130; 115, 116, 117,..., 115; 268, 269, 270,..., 278, 268); 74, 75, 13, 14, 15, 16, 77, 185, 186, 187, 188, 189, 81, 82, 190, 191, 192,..., 195, 83, 84, 196, 197, 198,..., 201, 85, 86, 202, 203, 204,..., 207, 87, 23, 24, 208, 209, 230, 246, 245,

250, 295, 294*, 292, 291, 145, 146, 147, 142, 63, 64, 281, 280, 279, 65, 66, 148, 149, 150, 151, 69, 70, 71, 152, 153, 154, 155, 156,..., 160, 74 (Không bao gồm các chỉ giới: 173, 174, 175,..., 184, 173; 190, 191, 192,..., 195, 83, 82, 190; 84, 196, 197, 198,..., 201, 85, 84; 86, 202, 203, 204,..., 207, 87, 86; 161, 162, 163,..., 172, 161; 257, 258, 259, 264, 265, 261, 262, 266, 267, 263, 257; 282, 283, 284, 285, 282; 71, 152, 153, 154,..., 160, 74, 73, 72, 71; 78, 18, 19, 79, 80, 190, 191, 192, 193, 78; 230, 246, 247, 248, 249, 296, 297, 298,..., 304, 89, 88, 235, 234, 26, 25, 232, 231, 230; 97, 98, 236, 400, 32, 33, 251, 252, 253,..., 256, 99, 100, 242, 241, 240, 239, 238, 237, 244, 243, 101, 102, 103, 404, 403, 402, 401, 97; 63, 142, 143, 144, 290, 289, 288, 287, 286, 111, 112, 63; 108, 109, 387, 388, 389,..., 399, 358, 357, 91, 92, 93, 356, 355, 354, 353, 328, 105, 106, 352, 351, 350, 349, 348, 347, 346, 345, 344, 108; 303, 304, 323, 324, 357, 358, 373, 359, 322, 305, 303; 301, 360, 361, 362,..., 373, 359, 386, 385, 384, 383, 382, 381, 380, 379, 378, 377, 376, 375, 374, 302, 301; 292, 293, 294, 294*, 292.

- Đất thủy lợi: 511,0 m², theo chỉ giới: 29, 30, 31, 32, 400, 236.

- Đất cơ sở tín ngưỡng: 710,9 m², theo chỉ giới: 405, 406, 407, 408, 409, 405.

- Đất công trình công cộng khác: 23.199,8 m², theo chỉ giới: 268, 269, 270,..., 277, 278, 268; 56, 57, 413, 414, 415, 56; 64, 65, 279, 280, 281, 64; 282,..., 285, 282; 67, 68, 131, 149, 67; 153, 154, 159, 160, 153; 185, 186, 192, 193, 185; 187, 188, 190, 191, 187; 175, 176, 181, 182, 175; 163, 164, 169, 170, 163; 262, 263, 267, 266, 262; 34, 35, 254, 253, 34; 36, 37, 256, 255, 36; 103, 104, 329, 330, 331,..., 334, 96, 97, 401, 402, 403, 404, 103; 89, 89*, 323, 304, 89; 353, 354, 355, 356, 93, 94, 325, 326, 327, 328, 353; 90, 91, 357, 324, 90; 303, 305, 306, 307,..., 322, 359, 386, 385, 384, 383, 382, 381, 380, 379, 378, 377, 376, 375, 374, 302, 303; 109, 110, 111, 286, 287, 288, 289, 290, 144, 145, 291, 292, 293, 294, 294*, 295, 250, 249, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 360, 361, 362,..., 373, 358, 399, 398, 397, 396, 395, 394, 393, 392, 391, 390, 389, 388, 387, 109 (Không bao gồm các chỉ giới: 405, 406, 407, 408, 409) và 107, 108, 344, 345, 346,..., 352, 335, 336, 337,..., 343, 107.

+ Đất có mặt nước chuyên dùng: 15.329,1 m² theo chỉ giới: 305, 306, 307,..., 322, 305; 323, 324, 90, 89*, 323; 94, 325, 326, 327, 328, 105, 104, 329, 330,..., 334, 96, 95, 94 và 335, 336,..., 343, 107, 106, 335.

Vị trí, ranh giới giao đất thể hiện trên cùng bản vẽ trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 nêu trên.”

Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh cơ cấu diện tích các loại đất theo điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện Cẩm Khê phê duyệt tại Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh, UBND huyện Cẩm

Khê, UBND thị trấn Cẩm Khê, Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Trọng Tấn;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, TN2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn